

Số: **92** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **18** tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành
Trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng để xây
dựng Nhà máy thủy điện Hà Nang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 222/QĐ-UBND ngày 14/02/2015, số 1579/QĐ-UBND ngày 29/8/2016, số 1385/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh Phương án Trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng để xây dựng Nhà máy thủy điện Hà Nang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 104/TTr-SNNPTNT ngày 09/01/2024; trên cơ sở kết quả thẩm tra tại Báo cáo số 03/BC-STC ngày 11/01/2024 của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

- Tên công trình: Trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng để xây dựng Nhà máy thủy điện Hà Nang.
- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Đơn vị thực hiện: Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi.
- Địa điểm thực hiện: Xã Trà Hiệp, Trà Thủy, Trà Sơn, Trà Bùi, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.
- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Bắt đầu tháng 10/2016, hoàn thành tháng 12/2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	3.239.612.743	2.935.819.221
1	Chi phí trực tiếp (bao gồm chi phí chung)	2.680.021.992	2.679.974.754
2	Quản lý dự án	56.950.467	56.950.467
3	Tư vấn	211.051.730	177.536.000
4	Chi phí khác	23.586.354	21.358.000
5	Dự phòng	268.002.200	0

(Chi tiết có Phụ lục I đính kèm)

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn phải thu hồi	Số vốn còn được thanh toán
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(2)-(3)-(4)
1	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Công ty TNHH MTV Thủy điện Thiên Tân nộp tiền để chi trả công tác trồng rừng thay thế)	3.239.612.743	2.935.819.221	2.919.710.408	530.187	16.639.000

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
Tổng số	2.935.819.221		0	
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	2.935.819.221		0	

2. Tài sản ngắn hạn	0	0	
---------------------	---	---	--

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (Công ty TNHH MTV Thủy điện Thiên Tân nộp tiền để chi trả công tác trồng rừng thay thế)	2.935.819.221	

b) Các khoản công nợ tính đến thời điểm thẩm tra là:

- Tổng nợ phải thu: 530.187 đồng.

- Tổng nợ phải trả: 16.639.000 đồng.

(chi tiết theo Phụ lục II đính kèm)

Thực hiện công nợ: Thu hồi giá trị thanh toán vượt 530.187 đồng nộp trả cho Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; đồng thời Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh bố trí kinh phí 16.639.000 đồng để trả nợ quyết toán.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản: 2.935.819.221 đồng.

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn /cố định	Tài sản ngắn hạn
Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi	2.935.819.221	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện ý kiến của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 03/BC-STC ngày 11/01/2024 và nội dung quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà

nước Quảng Ngãi; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Trà Bồng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, CBTH;
- Lưu: VT. KTNph29.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN

Phụ lục I

Trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng để xây dựng Nhà máy thủy điện Hà Nang
(Kèm theo Quyết định số: 92 /QĐ-UBND ngày 28 / 01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

STT	Cơ cấu chi phí	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Chênh lệch tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Chênh lệch tăng (+), giảm (-) so với số đề nghị
1	2	3	4	5	6=5-3	7=5-4
I	Chi phí trực tiếp (bao gồm chi phí chung)	2.680.021.992	2.679.974.754	2.679.974.754	-47.238	0
1	Trồng và chăm sóc cây (bao gồm chi phí chung)	2.047.489.110	2.047.454.754	2.047.454.754	-34.356	0
2	Cây giống	632.532.882	632.520.000	632.520.000	-12.882	0
II	Chi phí quản lý dự án	56.950.467	56.950.467	56.950.467	0	0
III	Chi phí tư vấn	211.051.730	177.536.000	177.536.000	-33.515.730	0
1	Khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật và dự toán	97.981.604	97.981.000	97.981.000	-604	0
2	Giám sát thi công	55.020.850	55.020.000	55.020.000	-850	0
3	Do đạc hoàn công	26.800.220	24.535.000	24.535.000	-2.265.220	0
4	Lập HSMT, đánh giá HSDT	8.120.467	0	0	-8.120.467	0
5	Thẩm tra hiện trường và thiết kế, dự toán	23.128.589	0	0	-23.128.589	0
IV	Chi khác	23.586.354	4.719.000	21.358.000	16.639.000	16.639.000
1	Biên bảo bảo vệ rừng	4.719.000	4.719.000	4.719.000	0	0
2	Chi phí kiểm toán	18.867.354	0	0	-18.867.354	0
3	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	0	0	16.639.000	16.639.000	16.639.000
V	Dự phòng	268.002.200	0	0	-268.002.200	0
	Tổng cộng:	3.239.612.743	2.919.180.221	2.935.819.221	-284.926.168	16.639.000





Phụ lục II
Trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyên đổi mục đích sử dụng để xây dựng Nhà máy thủy điện Hà Nang
(Kèm theo Quyết định số: 92 / QĐ-UBND ngày 18 / 01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
I		Chi phí trực tiếp (bao gồm chi phí chung)	2.679.974.754	2.680.482.783	-508.029	0
1	Chủ hộ Hồ Văn Vinh (được chỉ định nhận khoán)	Trồng và chăm sóc cây (bao gồm chi phí chung)	720.881.316	720.895.685	-14.369	0
2	Chủ hộ Cao Chí Tâm (được chỉ định nhận khoán)	Trồng và chăm sóc cây (bao gồm chi phí chung)	697.784.447	697.784.447	0	0
3	Chủ hộ Nguyễn Văn Tiên (được chỉ định nhận khoán)	Trồng và chăm sóc cây (bao gồm chi phí chung)	628.788.991	629.282.651	-493.660	0
4	Công ty TNHH Tư vấn và Sản xuất nông lâm nghiệp Hưng Thịnh	Cây giống	632.520.000	632.520.000	0	0
II		Chi phí quản lý dự án	56.950.467	56.958.625	-8.158	0
1	Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Trà Bồng (nay là Trạm Quản lý bảo vệ rừng huyện Trà Bồng)	Quản lý dự án	56.950.467	56.958.625	-8.158	0
III		Chi phí tư vấn	177.536.000	177.550.000	-14.000	0
1	Tổ thiết kế các hạng mục công trình lâm sinh (do Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Trà Bồng thành lập)	Khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật và dự toán	97.981.000	97.981.000	0	0
2	Công ty TNHH Tư vấn Nông Lâm Nghiệp HD	Giám sát thi công	55.020.000	55.034.000	-14.000	0

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
3	Công ty TNHH Tư vấn và Thiết kế Lâm Thịnh Phát	Đo đạc hoàn công	24.535.000	24.535.000	0	0
IV		Chi khác	21.358.000	4.719.000	0	16.639.000
1	Cơ sở in quảng cáo Huy Phát	Biển báo bảo vệ rừng	4.719.000	4.719.000	0	0
2	Sở Tài chính Quảng Ngãi	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	16.639.000	0	0	16.639.000
	Tổng cộng:		2.935.819.221	2.919.710.408	-530.187	16.639.000